

**TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN –
TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 48



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con được gọi chung là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Thành viên

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Trần Hùng Việt	Thành viên
Ông Lê Ngọc Cơ	Thành viên
Ông Phạm Thanh Bình	Thành viên
Ông Trần Huy Thắng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Hùng Việt	Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Cơ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tô Tấn Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vương Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đông Hòa	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2015)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

0001
CH
C
BÁCH
DI
V
VI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Hùng Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 5 năm 2016

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Số: 016 /VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con được gọi chung là “Tổng Công ty”) được lập ngày 25 tháng 5 năm 2016, từ trang 05 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

002-
ANH
TY
HỮU H
ITE
AM
CỦ

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày ở Thuyết minh số 01, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ ("Công ty"), công ty con của Tổng Công ty, đã hạch toán điều chỉnh số liệu sổ sách trong năm 2015 theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014 đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt. Hiện tại, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ đang thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc cổ phần hóa doanh nghiệp nên số liệu về tổng tài sản và tổng nguồn vốn của Công ty có thể thay đổi khi Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Võ Thái Hòa

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 25 tháng 5 năm 2016

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

A handwritten signature of Trần Thị Kim Khánh.

Trần Thị Kim Khánh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0395-2013-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.946.806.075.566	3.292.071.486.085
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.757.277.014.850	2.073.769.781.361
1. Tiền	111		382.367.343.403	246.029.357.079
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.374.909.671.447	1.827.740.424.282
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.420.072.300.262	709.787.939.889
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	1.420.072.300.262	709.787.939.889
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		679.105.723.173	438.356.680.308
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		237.956.465.096	153.537.340.524
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		217.035.380.027	169.265.966.053
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	245.687.734.096	184.683.021.379
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(21.573.856.046)	(69.129.647.648)
IV. Hàng tồn kho	140		23.082.452.050	26.644.445.845
1. Hàng tồn kho	141		23.082.452.050	26.644.445.845
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		67.268.585.231	43.512.638.682
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		27.408.299.255	21.948.907.359
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.318.456.885	16.897.605.837
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	21.541.829.091	4.666.125.486
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.838.839.625.328	6.716.963.380.456
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		59.902.448.480	54.982.088.714
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		703.611.453	380.661.453
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	59.410.322.789	54.855.507.327
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(211.485.762)	(254.080.066)
II. Tài sản cố định	220		2.350.563.352.673	2.272.767.171.190
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	2.137.711.024.781	2.056.895.755.116
- Nguyên giá	222		4.083.153.330.915	3.901.232.712.801
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.945.442.306.134)	(1.844.336.957.685)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	212.852.327.892	215.871.416.074
- Nguyên giá	228		299.792.548.720	297.976.325.702
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(86.940.220.828)	(82.104.909.628)
III. Bất động sản đầu tư	230	11	28.381.527.413	31.123.961.900
- Nguyên giá	231		104.278.554.179	104.278.554.179
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(75.897.026.766)	(73.154.592.279)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		601.303.663.844	564.127.703.662
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	601.303.663.844	564.127.703.662
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.574.803.888.557	3.682.784.650.645
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	14	2.888.715.548.137	3.158.538.888.756
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	15	739.783.551.527	563.406.779.107
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	16	(53.695.211.107)	(54.266.017.218)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	15.105.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		223.884.744.361	111.177.804.345
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	17	218.371.562.174	106.901.870.693
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	18	5.513.182.187	4.275.933.652
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		10.785.645.700.894	10.009.034.866.541

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.516.432.166.383	1.561.539.798.190
I. Nợ ngắn hạn	310		1.163.749.040.499	1.229.291.419.817
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		130.647.719.431	104.400.882.932
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		189.603.366.981	125.428.599.109
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	198.675.047.539	188.685.922.773
4. Phải trả người lao động	314		196.897.841.718	167.723.708.779
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		96.280.022.081	92.414.652.201
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		36.952.838.818	32.783.170.129
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	108.807.023.478	136.808.783.850
8. Vay ngắn hạn	320	21	16.865.561.880	15.961.806.799
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		930.000.000	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		188.089.618.573	365.083.893.245
II. Nợ dài hạn	330		352.683.125.884	332.248.378.373
1. Phải trả người bán dài hạn	331		17.917.986.551	-
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		1.315.036.959	-
3. Phải trả dài hạn khác	337	22	175.199.375.546	169.986.813.580
4. Vay dài hạn	338	23	148.050.726.828	152.061.564.793
5. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		10.200.000.000	10.200.000.000
D. NGUỒN VỐN	400		9.269.213.534.511	8.447.495.068.351
I. Vốn chủ sở hữu	410		9.269.213.534.511	8.447.495.068.351
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	24	5.714.474.619.662	5.713.913.184.907
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	24	126.188.509	126.188.509
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	24	409.027.592.791	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	24	3.876.178.981	94.612.546.548
5. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	24	462.216.816.459	442.942.599.520
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	24	2.220.682.872.744	1.752.830.736.979
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.408.774.508.834	1.158.139.576.617
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		811.908.363.910	594.691.160.362
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	25	458.809.265.365	443.069.811.888
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		10.785.645.700.894	10.009.034.866.541

Trần Doãn Định
Người lập biểu

Lê Thị Hoàng Mai
Kế toán trưởng



Trần Hùng Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 5 năm 2016

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		5.556.276.430.050	5.119.927.992.863
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		19.673.660.511	30.665.613.504
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	28	5.536.602.769.539	5.089.262.379.359
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	4.474.889.990.575	4.006.819.040.790
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.061.712.778.964	1.082.443.338.569
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	210.946.111.270	275.857.561.372
7. Chi phí tài chính	22	32	19.054.304.886	15.842.673.497
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.246.080.254	14.299.632.110
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		437.642.910.107	432.966.896.465
9. Chi phí bán hàng	25	33	139.393.844.596	105.543.166.993
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	288.754.903.680	488.571.665.544
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		1.263.098.747.179	1.181.310.290.372
12. Thu nhập khác	31	35	83.300.244.681	79.158.378.756
13. Chi phí khác	32	36	5.941.132.767	8.324.060.377
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		77.359.111.914	70.834.318.379
15. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		1.340.457.859.093	1.252.144.608.751
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	37	194.261.557.667	167.835.708.764
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(1.237.248.535)	(880.731.156)
18. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		<u>1.147.433.549.961</u>	<u>1.085.189.631.143</u>
Trong đó:				
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Tổng Công ty	61		1.129.165.047.488	1.073.259.463.543
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		18.268.502.473	11.930.167.600

Trần Doãn Định
Người lập biểu

Lê Thị Hoàng Mai
Kế toán trưởng



Trần Hùng Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 5 năm 2016
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

00-0
NHÂN
G T
IÊN H
QIT
T N
P. H

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.340.457.859.093	1.252.144.608.751
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	236.074.350.433	229.455.597.655
Các khoản dự phòng	03	(40.017.706.255)	38.709.464.703
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(5.926.316.082)	(2.604.978.601)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(289.683.001.363)	(269.894.479.684)
Chi phí lãi vay	06	12.246.080.254	14.299.632.110
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.253.151.266.080	1.262.109.844.934
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(146.278.106.388)	119.917.132.272
Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	3.561.993.795	(2.798.093.036)
Tăng các khoản phải trả	11	(66.691.871.872)	(270.292.310.632)
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	13.738.460.870	(32.061.107.816)
Tiền lãi vay đã trả	14	(11.918.717.826)	(13.990.750.175)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(208.447.956.314)	(224.510.806.755)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	15.502.555.598	21.631.819.758
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(129.541.557.529)	(18.902.502.926)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	723.076.066.414	841.103.225.624
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua và xây dựng tài sản cố định	21	(158.572.773.361)	(330.843.003.567)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	12.229.929.607	2.032.608.374
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.969.563.659.138)	(1.527.512.442.751)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.274.384.298.765	2.248.119.867.497
5. Đầu tư vào các công ty khác và đầu tư dài hạn khác	25	(45.235.000.000)	(58.627.200.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	201.910.265.879	125.476.570.263
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	159.134.586.901	246.340.711.294
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(525.712.351.347)	704.987.111.110
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	80.388.629.017	37.743.415.743
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(83.495.711.901)	(18.995.946.425)
3. Lợi nhuận nộp vào ngân sách Nhà nước	36	(513.129.409.701)	(537.325.579.259)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(516.236.492.585)	(518.578.109.941)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(318.872.777.518)	1.027.512.226.793
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	2.073.769.781.361	1.045.818.697.387
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	2.380.011.007	438.857.181
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)		1.757.277.014.850	2.073.769.781.361

 Trần Doãn Định
 Người lập biểu

 Lê Thị Hoàng Mai
 Kế toán trưởng

 Trần Hùng Việt
 Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 5 năm 2016

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên (gọi tắt là “Công ty Mẹ”) là Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán kinh tế độc lập, được thành lập theo Quyết định số 1833/QĐ-UB-KT ngày 30 tháng 3 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con theo Quyết định số 3665/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “phê duyệt Đề án chuyển đổi Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên theo hình thức Công ty Mẹ - Công ty Con”, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên đã chính thức chuyển sang mô hình Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2010 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 0300625210 ngày 01 tháng 9 năm 2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 16 tháng 01 năm 2015) do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty Mẹ có trụ sở chính đặt tại Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty (Công ty mẹ và các công ty con) tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 11.122 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 11.132 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị quốc tế;
- Dịch vụ vũ trường, sauna – massage, karaoke, nhà hàng có ca nhạc, bussiness center, đại lý bán vé, giữ chỗ máy bay quốc nội và quốc ngoại, salon de beauty (chăm sóc sắc đẹp), cắt, uốn tóc, cho thuê xe, giữ xe hồ bơi, du thuyền trên sông Sài Gòn, giặt ủi, làm sạch hàng may công nghiệp, may trang bị và trang phục cho khách sạn, các mặt hàng khăn dệt, nhuộm một số mặt hàng may công nghiệp, gia công chế biến các mặt hàng inox phục vụ cho các nhà hàng, khách sạn;
- Dịch vụ ăn uống cố định, lưu động và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vui chơi, giải trí, bãi tắm biển;
- Kinh doanh, khai thác dịch vụ cảng sông;
- Dịch vụ cảng và bến cảng;
- Cung cấp nước ngọt, xăng dầu cho tàu thuyền;
- Dịch vụ vận tải đường thủy;
- Đại lý tàu biển và mô giới hàng hải;
- Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (tại Khách sạn Cửu Long, khách sạn Đồng Khởi, khách sạn Bến Thành và khách sạn Đề Nhất) thuộc hệ thống khách sạn của Tổng Công ty;
- Các dịch vụ cung ứng theo nhu cầu khách hàng: thông tin, giao dịch, thương mại, bán hàng miễn thuế, tiếp thị, văn hóa thể thao, chuyển tiền kiều hối, tư vấn đầu tư;
- Đại lý ký gửi hàng hóa, thu đổi ngoại tệ;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Dịch vụ quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa;
- Lữ hành nội địa, quốc tế, vận chuyển khách du lịch;
- Vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy;
- Vận tải hàng hóa và hành khách đường thủy;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kinh doanh địa ốc, dịch vụ nhà đất;
- Cho thuê kho bãi, nhà, ki-ốt, quầy sạp, cửa hàng kinh doanh, căn hộ, văn phòng;
- Kinh doanh taxi;
- Mua bán phụ tùng xe ô tô các loại, xe hơi với hình thức làm đại lý cho các hãng nước ngoài;
- Sửa chữa, bảo trì ô tô, tàu du lịch;
- Sản xuất nước đá;

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

- Sản xuất chế biến thực phẩm bánh kem, bánh trung thu, bánh mỳ, bánh ngọt, kẹo, thực phẩm khô các loại;
- Sản xuất nước tinh khiết;
- Mở trường đào tạo về chuyên ngành du lịch, dạy lái xe, dạy nghề về xuất khẩu lao động và xuất khẩu lao động;
- Thiết kế thi công, sửa chữa, trang trí nội, ngoại thất, khách sạn, nhà hàng;
- Mua bán rau quả, hải sản chế biến, hàng thủ công mỹ nghệ, thiết bị vật tư, hàng hóa tiêu dùng, hóa chất;
- Mua bán thức ăn gia súc, tôm cá, nông sản các loại (trừ gạo), gas các loại, điện thoại, máy fax, điện thoại di động, mobicard, các loại hoa, lá, cây cảnh, các loại gạch ngói xây dựng, các sản phẩm dệt và may mặc, túi xách, cặp vali bằng các loại vải, da, giả da, giày dép các loại, các sản phẩm bằng gỗ đã chế biến;
- Mua bán các loại hàng công nghệ phẩm tiêu dùng, rượu, bia các loại (kể cả làm đại lý), chế biến bia tươi, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Mua bán hàng tiêu thủ công mỹ nghệ, vàng bạc, đá quý;
- Đại lý bảo hiểm; và
- Đại lý bán vé tàu hỏa.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tổng Công ty có 13 chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc như sau:

- Khách sạn Bến Thành
- Khách sạn Cửu Long
- Khách sạn Đồng Khởi
- Khách sạn Hoàn Cầu
- Khách sạn Đệ Nhất
- Làng du lịch Bình Quới (i)
- Khách sạn Kim Đô
- Khách sạn Đồng Khánh
- Khách sạn Thiên Hồng
- Trường Trung cấp Du lịch Khách sạn Saigontourist
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – Chi nhánh Côn Đảo
- Khách sạn Oscar Sài Gòn (ii)
- Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thành phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh (“Chi nhánh Sài Gòn Móng Cái”) (iii)

Tổng Công ty có 13 công ty con như sau:

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Thủ Đức
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lữ hành Saigontourist
- Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Phú Yên
- Công ty Liên doanh Hội Chợ Triển lãm Sài Gòn
- Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ
- Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Sài Gòn Hạ Long
- Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak
- Công ty TNHH Sài Gòn Bàn Giốc
- Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà
- Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Sông Cầu
- Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Thương mại Phú Thọ (iv)
- Công ty Cổ phần Sài Gòn Ba Bể (v)

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

- (i) Theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐTV ngày 05 tháng 11 năm 2015 và Quyết định số 24/QĐ-HĐTV ngày 24 tháng 11 năm 2015, Công ty Du lịch Sinh thái Cần Giờ chính thức sáp nhập vào Làng du lịch Bình Quới từ ngày 01 tháng 12 năm 2015.
- (ii) Liên doanh Khách sạn Thăng Long – Oscar đã hết thời hạn hoạt động theo hợp đồng liên doanh ngày 16 tháng 5 năm 2010. Theo Văn bản số 1753/SKHĐT-ĐKĐT ngày 06 tháng 3 năm 2012 về việc thực hiện thủ tục chấm dứt liên doanh và xử lý các vấn đề liên quan trong Công ty Liên doanh Khách sạn Thăng Long (“Oscar”), Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã cho phép Tổng Công ty tiếp nhận toàn bộ tài sản của Liên doanh theo đúng quy định tại Giấy phép Đầu tư số 30/GPĐC-BKH-HCM ngày 31 tháng 8 năm 2000 do Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh cấp và Hợp đồng Liên doanh ký ngày 30 tháng 6 năm 1989.

Ngày 07 tháng 11 năm 2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh với tên gọi là Khách sạn Oscar Sài Gòn mã số 0300625210-003. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cơ quan thuế vẫn chưa thực hiện quyết toán xong liên doanh này, do vậy việc xử lý hạch toán vẫn chưa được hoàn tất.
- (iii) Theo Hợp đồng hợp tác liên doanh số 05-2015/HG-HTLD ngày 14 tháng 7 năm 2015 với Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu Du lịch và Đầu tư Hồ Gươm, Tổng Công ty đã thành lập Chi nhánh Sài Gòn Móng Cái để quản lý khai thác kinh doanh toàn bộ công trình xây dựng trên đất và các trang thiết bị, công cụ dụng cụ có liên quan đến Trung tâm thương mại – Khách sạn hiện hữu tọa lạc trên khu đất có diện tích 11.483,8 m² tại địa chỉ số 5 Đại lộ Hòa Bình, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh. Chi nhánh hoạt động dưới Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 0300625210-005 ngày 23 tháng 7 năm 2015 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.
- (iv) Theo Nghị Quyết số 45/NQ-HĐTV ngày 12 tháng 9 năm 2014, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty quyết định tăng vốn góp vào Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Thương mại Phú Thọ từ các cổ đông khác đã từ chối không góp vốn. Theo đó, tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty tăng từ 40,78% lên 85,49% và chuyển khoản đầu tư từ công ty liên kết sang công ty con.
- (v) Theo Nghị quyết số 75/NQ-HĐTV ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng Thành viên, Tổng Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Sài Gòn Ba Bè với số tiền 18.138.000.000 đồng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Căn cứ hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014 đã được phê duyệt theo quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 6040/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 và số 6258/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2015, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Thủ Đức đã thực hiện đánh giá lại giá trị doanh nghiệp tại ngày 30 tháng 6 năm 2014. Theo đó, một số tài khoản đã được Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Thủ Đức điều chỉnh theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp trong năm 2015.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 03, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Tổng Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 202”), hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Như đã trình bày tại Thuyết minh số 43, một số số liệu của năm báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Tổng Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

112
CHI
CƠ
NH
EL
VI
- 71

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tổng Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bất kỳ lợi thế kinh doanh nào có được từ việc mua lại phần góp vốn của Tổng Công ty tại đơn vị góp vốn liên doanh đồng kiểm soát được kế toán phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty liên quan đến lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó với thời gian tối đa là 10 năm (theo VAS11- Hợp nhất kinh doanh, thời gian hữu dụng ước tính tối đa không quá 10 năm).

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

0-00
IÁNH
TY
HỮU
TTI
NAM
HOC

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***Các khoản đầu tư tài chính****Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được phê duyệt. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc
Máy móc và thiết bị
Phương tiện vận tải
Thiết bị, dụng cụ quản lý
Tài sản cố định khác

Số năm
04 - 50
02 - 17
03 - 10
02 - 09
02 - 18

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, các phần mềm máy tính và các tài sản khác được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn phân bổ theo thời hạn quy định trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng ghi nhận ban đầu theo giá mua hay giá đền bù và tính hao mòn trong thời gian 05 năm.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 5 năm.

Tài sản khác chủ yếu thể hiện khoản vốn góp không bằng tiền được xác định và đồng ý bởi tất cả các bên liên doanh. Khoản vốn góp không bằng tiền này là giá trị chênh lệch giữa khoản tiền thuê đất hàng năm theo giá trị thị trường và tiền thuê hàng năm theo giá ưu đãi mà Tổng Công ty được hưởng. Khoản vốn góp không bằng tiền này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 45 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, máy móc, thiết bị, nhà cửa, vật kiến trúc và các tài sản cố định khác do Tổng Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính. Khoảng thời gian sử dụng ước tính như sau:

	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	25
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	02 - 17
Bất động sản đầu tư khác	02 - 18

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí thiết bị sửa chữa, giá trị còn lại của tài sản cố định không đủ tiêu chuẩn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 ("Thông tư 45") và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm các công cụ dụng cụ được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn từ một năm trở lên, và tài sản cố định không thỏa mãn điều kiện là tài sản cố định theo hướng dẫn của Thông tư 45. Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng thực tế trong vòng 02 năm.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Phương pháp trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp dựa theo các quy định của Nhà nước. Các quỹ trích lập của các công ty con được Hội đồng Thành viên Tổng Công ty xem xét và trình Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt. Các quỹ được trích lập như sau:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế hàng năm và được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo Thông tư 220/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế. Với số tiền tối đa 3 tháng lương thực hiện trong năm tài chính, quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ tiền và hiện vật, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp

Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp được trích lập và sử dụng theo các quyết định của Bộ Tài chính.

Việc sử dụng các quỹ nói trên tuân thủ theo quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với Doanh nghiệp Nhà nước.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu từ các khoản cho thuê hoạt động được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu khi ký hợp đồng thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

1250
HI N
CÔN
H NHI
ELC
VIỆT
TP

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tiền mặt	24.509.655.657	23.594.043.808
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	355.681.399.466	221.166.173.111
Tiền đang chuyển	2.176.288.280	1.269.140.160
Các khoản tương đương tiền	1.374.909.671.447	1.827.740.424.282
	1.757.277.014.850	2.073.769.781.361

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại trong nước có thời hạn gửi dưới 3 tháng với lãi suất từ 3,8%/năm đến 5,85%/năm đối với Đồng Việt Nam và 0,25%/năm đối với Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: lãi suất từ 4%/năm đến 7,5%/năm đối với Đồng Việt Nam và 0,25%/năm đối với Đô la Mỹ).

6. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại trong nước thời hạn gửi từ 3 tháng đến dưới 12 tháng với lãi suất từ 4,5%/năm đến 6,5%/năm cho tiền gửi bằng Đồng Việt Nam (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: lãi suất từ 4,5%/năm đến 10%/năm) và lãi suất 0,25%/năm cho tiền gửi bằng Đô la Mỹ.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	40.472.562.952	25.718.575.850
Thu cổ tức và tiền lãi từ các bên liên quan	71.487.152.012	44.242.495.854
Các khoản phải thu liên quan đến Hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Thương Mại Chí Đạt	10.960.656.948	10.960.656.948
Thu bù lỗ hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng	11.145.861.466	11.882.767.271
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn M&C (i)	40.410.000.000	38.448.000.000
Phải thu khác	71.211.500.718	53.430.525.456
	245.687.734.096	184.683.021.379

1-00
ÁNH
TY
HỮU
TTT
NAM
HỒ C

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

- (i) Theo thỏa thuận nguyên tắc được ký vào ngày 05 tháng 3 năm 2004, Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn M&C sẽ chi trả cho Tổng Công ty phần giá trị móng cọc và các phần việc đã được thực hiện xây dựng công trình tại địa điểm 34 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, số tiền tương ứng phần móng cọc còn phải thu từ Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn M&C là 1.800.000 đô la Mỹ tương đương 40.410.000.000 đồng. Trong năm, Tổng Công ty đã hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi liên quan đến phần móng cọc này với số tiền là 38.448.000.000 đồng do khách hàng đã có cam kết thanh toán nợ.

8. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn M&C (i)	45.124.500.000	42.933.600.000
Phải thu vốn góp liên doanh theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh với Công ty Dịch vụ An Phú	-	1.166.737.398
Phải thu dài hạn khác	14.285.822.789	10.755.169.929
	<u>59.410.322.789</u>	<u>54.855.507.327</u>

- (i) Phải thu dài hạn Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn M&C liên quan đến giá trị thương quyền khu đất tại 34 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 2.010.000 đô la Mỹ tương đương 45.124.500.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: số tiền 2.010.000 đô la Mỹ tương đương 42.933.600.000 đồng). Theo thỏa thuận giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn M&C, khoản phải thu này sẽ được hoàn trả sau khi công trình xây dựng được đưa vào khai thác kinh doanh.



UYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)
thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

TẶNG, GIÁM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng VND
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2015	2.819.508.535.195	796.558.161.227	192.877.542.835	18.258.948.103	74.029.525.441	3.901.232.712.801
Mua sắm trong năm	8.857.533.833	13.313.968.962	10.712.935.797	1.403.067.346	1.039.240.672	35.326.746.610
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	114.573.495.889	21.751.419.332	152.010.736	356.654.545	3.463.758.322	140.297.338.824
Điều chỉnh do đánh giá lại giá trị tài sản	63.920.531.315	4.166.679.352	3.713.839.759	(27.715.349)	(58.000.000)	71.715.335.077
liên quan đến cổ phần hóa	12.758.649.977	318.621.285	130.000.000	-	90.153.333	13.297.424.595
Tặng do mua Công ty con	1.299.897.438	-	290.472.290	-	-	1.590.369.728
Tặng khác	-	656.405.180	-	-	(656.405.180)	-
Phân loại lại	(15.726.878.409)	(22.228.176.289)	(12.568.277.253)	(914.080.396)	(3.664.257.636)	(55.101.669.983)
Thanh lý, nhượng bán	(24.339.095.624)	(210.362.000)	(655.469.113)	-	-	(25.204.926.737)
Bán giao cho đơn vị thuộc Nhà nước						
Tại ngày 31/12/2015	2.980.852.669.614	814.326.717.049	194.653.055.051	19.076.874.249	74.244.014.952	4.083.153.330.915
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2015	1.093.706.916.418	541.476.520.804	144.590.174.186	13.130.991.578	51.432.354.699	1.844.336.957.685
Trích khấu hao trong năm	115.663.172.652	86.989.822.078	15.928.678.787	1.995.798.991	7.557.399.501	228.134.872.009
Điều chỉnh do đánh giá lại giá trị tài sản	(19.558.244.742)	(40.296.393.363)	(6.117.880.865)	(260.087.925)	(446.794.448)	(66.679.401.343)
liên quan đến cổ phần hóa	6.673.956.604	318.621.285	130.000.000	-	90.153.333	7.212.731.222
Tặng do mua Công ty con	120.123.166	503.677.098	290.472.290	-	-	914.272.554
Tặng khác	-	85.050.346	-	-	(85.050.346)	-
Phân loại lại	(15.349.326.905)	(22.221.197.812)	(12.568.277.253)	(886.979.866)	(3.654.290.972)	(54.680.072.808)
Thanh lý, nhượng bán	(12.855.554.591)	(210.362.000)	(583.963.325)	-	-	(13.649.879.916)
Bán giao cho đơn vị thuộc Nhà nước	(147.173.269)	-	-	-	-	(147.173.269)
Giảm khác						
Tại ngày 31/12/2015	1.168.253.869.333	566.645.738.436	141.669.203.820	13.979.722.778	54.893.771.767	1.945.442.306.134
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2015	1.812.598.800.281	247.680.978.613	52.983.851.231	5.097.151.471	19.350.243.185	2.137.711.024.781
Tại ngày 31/12/2014	1.725.801.618.777	255.081.640.423	48.287.368.649	5.127.956.525	22.597.170.742	2.056.895.755.116



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Như trình bày tại Thuyết minh số 23, Tổng Công ty đã thế chấp tài sản với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 324.001.278.121 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 181.954.515.459 đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng tại Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đồng Hà và Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak.

Nguyên giá của các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 864.668.468.172 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 1.045.451.242.923 đồng).

Theo Biên bản bàn giao tài sản cố định hữu hình ngày 27 tháng 01 năm 2014 liên quan đến các biệt thự và trang thiết bị hình thành từ hợp đồng hợp tác liên doanh giữa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Thủ Đức (“Thủ Đức”) và Công ty TNHH MTV An Phú (“An Phú”) trong giai đoạn từ ngày 08 tháng 01 năm 1994 đến ngày 08 tháng 01 năm 2014. Thủ Đức và An Phú chưa thống nhất giá trị các tài sản cố định hữu hình được bàn giao từ An Phú. Vì vậy Thủ Đức chưa ghi nhận giá trị tài sản cố định hữu hình nêu trên và khoản phải trả người bán tương ứng trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Trong năm 2015, vấn đề này vẫn chưa được xử lý. Ngoài ra, theo Quyết định của Ủy Ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh số 6258/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2015, tài sản này không đưa vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2014 sẽ chuyển về cho Công ty mẹ - Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một Thành Viên quản lý.

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2015	76.658.130.385	27.524.748.727	3.888.227.940	189.905.218.650	297.976.325.702
Mua trong năm	-	-	99.200.000	-	99.200.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	(840.417.845)	-	2.919.173.600	-	2.078.755.755
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(163.838.887)	(36.918.850)	(200.757.737)
Bàn giao cho đơn vị Nhà nước	(160.975.000)	-	-	-	(160.975.000)
Tại ngày 31/12/2015	75.656.737.540	27.524.748.727	6.742.762.653	189.868.299.800	299.792.548.720
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2015	35.702.652.377	27.524.748.727	3.251.502.670	15.626.005.854	82.104.909.628
Khấu hao trong năm	754.026.028	-	293.512.841	4.149.505.068	5.197.043.937
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(163.838.887)	(36.918.850)	(200.757.737)
Bàn giao cho đơn vị Nhà nước	(160.975.000)	-	-	-	(160.975.000)
Tại ngày 31/12/2015	36.295.703.405	27.524.748.727	3.381.176.624	19.738.592.072	86.940.220.828
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2015	39.361.034.135	-	3.361.586.029	170.129.707.728	212.852.327.892
Tại ngày 31/12/2014	40.955.478.008	-	636.725.270	174.279.212.796	215.871.416.074

Nguyên giá của các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 62.153.188.898 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 64.111.372.062 đồng).

12501
HI NH
CÔNG
+NHIE
ELO
IET
TP

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***11. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	Quyền sử dụng đất VND	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Bất động sản đầu tư khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2015 và 31/12/2015	12.887.946.667	73.983.536.837	12.045.945.574	5.361.125.101	104.278.554.179
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2015	12.887.946.667	42.859.574.937	12.045.945.574	5.361.125.101	73.154.592.279
Trích khấu hao trong năm	-	2.742.434.487	-	-	2.742.434.487
Tại ngày 31/12/2015	12.887.946.667	45.602.009.424	12.045.945.574	5.361.125.101	75.897.026.766
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2015	-	28.381.527.413	-	-	28.381.527.413
Tại ngày 31/12/2014	-	31.123.961.900	-	-	31.123.961.900

Nguyên giá của các bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 36.919.001.017 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 36.641.652.510 đồng).

Tiền thuê Tổng Công ty thu được từ việc cho thuê bất động sản đầu tư là 52.317.892.092 đồng (năm 2014: 59.368.024.051 đồng). Chi phí trực tiếp cho hoạt động kinh doanh phát sinh từ bất động sản đầu tư trong năm là 2.742.434.487 đồng (năm 2014: 3.180.985.720 đồng).

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - *Bất động sản đầu tư*, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Công trình mở rộng khách sạn Cửu Long	380.280.154.623	330.769.891.268
Công trình khách sạn Sài Gòn Đồng Hà	76.276.854.206	71.917.379.477
Công trình mở rộng khách sạn Đồng Khởi	-	29.140.426.608
Công trình mở rộng khách sạn Bến Thành	61.524.322.639	64.839.667.387
Công trình xây dựng Trung tâm Hội chợ và Triển lãm	18.024.866.217	18.024.866.217
Công trình 607 - Nguyễn Trãi	-	17.009.311.565
Công trình mở rộng khách sạn Thiên Hồng	-	12.253.924.085
Công trình khách sạn Kim Đô	13.491.381.248	-
Công trình mở rộng khách sạn Hoàn Cầu	3.465.910.544	-
Công trình khách sạn Phú Thọ	7.477.773.545	-
Công trình khách sạn Bản Giốc	22.677.918.454	229.060.000
Các công trình khác	18.084.482.368	19.943.177.055
	601.303.663.844	564.127.703.662

002.C
ANH
TY
HỮU H
TTE
NAM
HỒ CHÍ

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON**

Thông tin chi tiết về các công ty con trên báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Tên công ty con	Địa điểm	Tỷ lệ sở hữu (%)		Hoạt động chính
		Theo giấy phép đầu tư	Theo vốn thực góp	
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Thủ Đức	Hồ Chí Minh	100,00	100,00	Kinh doanh du lịch
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ	Hồ Chí Minh	100,00	100,00	Kinh doanh du lịch
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lữ hành Saigontourist	Hồ Chí Minh	100,00	100,00	Kinh doanh du lịch, lữ hành
Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Thương mại Phú Thọ	Phú Thọ	85,49	85,49	Kinh doanh du lịch
Công ty TNHH Sài Gòn Bản Giốc	Cao Bằng	80,00	80,00	Kinh doanh du lịch
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Phú Yên	Phú Yên	62,98	62,98	Kinh doanh du lịch
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Sông Cầu	Phú Yên	61,88	64,45	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Sài Gòn Ba Bể	Bắc Cạn	60,46	60,46	Kinh doanh du lịch
Công ty Liên doanh Hội Chợ Triển lãm Sài Gòn	Hồ Chí Minh	60,00	70,69	Kinh doanh hoạt động triển lãm
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đồng Hà	Quảng Trị	53,13	53,13	Kinh doanh du lịch
Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn Ninh Chữ	Ninh Thuận	52,43	52,43	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Sài Gòn Hạ Long	Quảng Ninh	50,95	50,95	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak	Đak Lak	50,81	50,81	Kinh doanh du lịch

14. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Tên công ty liên doanh	Địa điểm	Tỷ lệ sở hữu (%)		Hoạt động chính
		Theo giấy phép đầu tư	Theo vốn thực góp	
Công ty Liên doanh Hữu hạn Khách sạn Chains Caravelle	Hồ Chí Minh	49,00	49,00	Kinh doanh khách sạn
Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist	Hồ Chí Minh	50,00	50,00	Kinh doanh dịch vụ truyền hình cáp
Công ty Liên doanh Khách sạn Sài Gòn Inn	Hồ Chí Minh	25,00	25,00	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế	Thừa Thiên Huế	50,00	50,00	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty TNHH Khách sạn Sài Gòn Cần Thơ	Cần Thơ	50,00	50,00	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Liên doanh Hoa Việt	Hồ Chí Minh	20,00	20,00	Kinh doanh dịch vụ golf, ẩm thực
Công ty TNHH Phát triển Nhà Đại An - Saigontourist	Hồ Chí Minh	38,00	38,00	Kinh doanh bất động sản

Biến động khoản đầu tư vào công ty liên doanh được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	2015	2014
	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 01	1.757.682.293.282	1.588.625.395.553
Đầu tư mới trong năm	78.100.000.000	55.250.000.000
Lãi trong liên doanh	379.912.852.597	348.463.393.914
Cổ tức chia trong năm	(374.619.247.431)	(210.400.173.000)
Trích quỹ và tăng vốn từ Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist (i)	(138.955.650.866)	-
Chênh lệch tỷ giá (ii)	27.943.369.656	-
Điều chỉnh khác	14.184.646.829	(24.256.323.185)
Tại ngày 31 tháng 12	1.744.248.264.067	1.757.682.293.282

(i) Trong năm, Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist thực hiện trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ ban điều hành với số tiền là 121.711.301.731 đồng và trích tăng vốn với số tiền là 156.200.000.000 đồng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

(ii) Liên quan đến chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc áp dụng Thông tư 200 trong việc chuyển đổi báo cáo từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam của Công ty Liên doanh Hữu hạn Khách sạn Chains Caravelle.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Thông tin tài chính tóm tắt về các công ty liên doanh của Tổng Công ty được trình bày như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tổng tài sản	7.727.650.391.847	6.968.743.046.657
Tổng công nợ	3.711.029.178.346	2.601.494.799.511
Tài sản thuần	4.016.621.213.501	4.367.248.247.146
Tài sản thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên doanh	1.744.248.264.067	1.757.682.293.282
	2015	2014
	VND	VND
Doanh thu	5.027.400.337.419	4.459.330.431.537
Lợi nhuận thuần	785.245.063.185	723.409.009.309
Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên doanh	379.912.852.597	348.463.393.914

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Tên công ty liên kết	Địa điểm	Tỷ lệ sở hữu %		Hoạt động chính
		Theo giấy phép đầu tư	Theo vốn thực góp	
Công ty Cổ phần Sài Gòn Gôn	Hồ Chí Minh	20,00	20,00	Kinh doanh golf
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - An Phát	Hồ Chí Minh	25,00	25,00	Kinh doanh đầu tư khách sạn
Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn Kim Liên	Nghệ An	48,87	48,87	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	Lâm Đồng	47,05	47,05	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn Tourane	Đà Nẵng	43,33	43,33	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Phú Quốc	Kiên Giang	40,67	40,67	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	Hồ Chí Minh	38,86	38,86	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Quảng Bình	Quảng Bình	36,00	36,00	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty TNHH TMDV Sài Gòn Bông Sen	Hồ Chí Minh	35,00	35,00	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Sài Gòn Mũi Né	Bình Thuận	33,33	33,33	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Bình Châu	Vũng Tàu	28,18	28,18	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch McKong	Hồ Chí Minh	28,76	28,76	Kinh doanh du lịch
Công ty Cổ phần Phát Triển A&B	Hồ Chí Minh	25,00	25,00	Kinh doanh bất động sản
Công ty Cổ phần Sài Gòn Sovico - Phú Quốc	Hồ Chí Minh	25,00	30,63	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Qui Nhơn	Bình Định	22,27	22,27	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Sài Gòn Quê Hương	Hồ Chí Minh	29,50	29,50	Kinh doanh du lịch
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Vĩnh Long	Vĩnh Long	20,00	20,00	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Khách sạn Chợ Lớn	Hồ Chí Minh	20,00	20,00	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Yasaka Sài Gòn Nha Trang	Khánh Hòa	34,70	34,70	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Cam Ranh	Khánh Hòa	25,00	25,00	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Sài Gòn Rach Giá	Kiên Giang	26,76	26,76	Kinh doanh du lịch, khách sạn
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	Hồ Chí Minh	33,54	33,54	Kinh doanh hoạt động vui chơi, giải trí
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Nhà Đồng Hiệp	Hồ Chí Minh	45,95	45,41	Kinh doanh nhà
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Saigontourist	Hồ Chí Minh	25,00	12,55	Kinh doanh đầu tư, thương mại, thể dục thể thao, du lịch

01001
CH
C
TRÁCH
DE
VI
T

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Biến động khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	2015 VND	2014 VND
Tại ngày 01 tháng 01	1.400.856.595.474	1.435.588.702.212
Đầu tư mới trong năm	-	120.963.000.000
Tăng do cổ phần hóa (iii)	130.890.301.500	-
Thanh lý đầu tư trong năm	(398.449.021.869)	(88.930.100.000)
Lãi trong liên kết	51.341.678.664	84.503.502.551
Lãi từ thanh lý đầu tư trong năm	6.388.378.846	-
Cổ tức chia trong năm	(47.807.639.228)	(163.798.770.099)
Điều chỉnh khác	1.246.990.683	12.530.260.810
Tại ngày 31 tháng 12	1.144.467.284.070	1.400.856.595.474

- (iii) Căn cứ hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp đã được phê duyệt theo quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 6040/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ, công ty con của Tổng Công ty, đã thực hiện điều chỉnh lại một số tài khoản trên sổ sách kế toán trong năm 2015. Theo đó, giá trị khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết tăng tương ứng với số tiền là 130.890.301.500 đồng cho khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen.

Thông tin tài chính tóm tắt về các công ty liên kết của Tổng Công ty được trình bày như sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tổng tài sản	4.652.758.098.784	5.775.349.899.288
Tổng công nợ	1.174.781.071.647	1.584.846.562.037
Tài sản thuần	3.477.977.027.137	4.190.503.337.251
Tài sản thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	1.144.467.284.070	1.400.856.595.474
	2015 VND	2014 VND
Doanh thu	1.480.936.889.420	2.031.190.996.051
Lợi nhuận thuần	161.108.012.652	285.505.068.849
Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	51.341.678.664	84.503.502.551

2500

NH
NG
HIỆN
OI
TN
TP.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***15. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	31/12/2015			31/12/2014		
	Tỷ lệ sở hữu		Số tiền	Tỷ lệ sở hữu		Số tiền
	Sở hữu theo giấy phép (%)	Sở hữu theo thực tế (%)		Sở hữu theo giấy phép (%)	Sở hữu theo thực tế (%)	
Cổ phiếu			VND			VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương	3,49	3,49	104.919.300.000	3,49	3,49	104.919.300.000
Công ty Cổ phần Hàng Không Jetstar Pacific Airline	2,14	2,14	40.015.211.107	2,14	2,14	40.015.211.107
Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn (i)	-	-	-	0,47	0,47	797.190.000
Dài hạn khác						
Công ty Cổ phần Du lịch Tân Định	19,64	19,64	6.000.000.000	19,64	19,64	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Eden	16,93	16,93	13.680.000.000	16,93	16,93	13.680.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	16,75	16,75	16.750.000.000	16,75	16,75	16.750.000.000
Công ty Cổ phần Tân Sơn (ii)	-	-	-	15,00	15,00	600.000.000
Công ty Cổ phần Quê Hương Liberty	14,44	14,44	231.664.896.000	14,44	14,44	231.664.896.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Chợ Lớn	13,33	13,33	43.200.000.000	13,33	13,33	43.200.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Du lịch Gia Lai (iii)	-	-	-	8,82	8,82	7.998.160.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Tháng Mười	7,04	7,04	2.552.916.000	7,04	7,04	2.552.916.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Sài Gòn	11,03	11,03	24.135.060.000	11,03	11,03	24.135.060.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Exim	6,46	6,46	27.000.000.000	6,46	6,46	27.000.000.000
Công ty Liên doanh Đại Dương	1,69	1,69	5.417.936.000	1,69	1,69	5.417.936.000
Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Saigontourist (iv)	-	-	-	3,80	3,80	900.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Madagui (v)	-	-	-	1,62	1,62	3.240.000.000
Quỹ Đầu tư Việt Nam (vi)	2,37	2,37	12.800.000.000	2,37	2,37	27.200.000.000
Công ty Cổ phần Sài Gòn Givral (vii)	-	-	-	2,14	2,14	1.700.000.000
Công ty Cổ phần Cao su Thành phố Hồ Chí Minh	0,95	1,34	4.000.000.000	0,95	1,37	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Bông Sen	8,25	8,25	203.968.750.000			
Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	2,48	2,48	3.495.972.420	2,48	2,48	1.452.600.000
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên	0,46	0,46	183.510.000	0,46	0,46	183.510.000
			739.783.551.527			563.406.779.107

- (i) Theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐTV ngày 15 tháng 6 năm 2015, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn thông qua việc đấu giá công khai 79.719 cổ phần tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với giá 17.500 đồng/cổ phần.
- (ii) Theo Nghị Quyết số 27/NQ-HĐTV ngày 14 tháng 10 năm 2015, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Tân Sơn thông qua việc đấu giá công khai 6.000 cổ phần tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với giá 196.000 đồng/cổ phần.
- (iii) Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐTV ngày 23 tháng 4 năm 2015, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Văn hóa Du lịch Gia Lai theo giao dịch khớp lệnh thỏa thuận 776.292 cổ phần với giá 6.200 đồng/cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- (iv) Theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐTV ngày 03 tháng 10 năm 2015, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Saigontourist thông qua đấu giá công khai 9.000 cổ phần với giá 70.000 đồng/cổ phần tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- (v) Theo Nghị Quyết số 50/NQ-HĐTV ngày 03 tháng 10 năm 2014, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Madagui thông qua đấu giá công khai 324.000 cổ phần với giá 10.000 đồng/cổ phần tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- (vi) Trong năm, Tổng Công ty thu hồi một phần khoản đầu tư khỏi Quỹ đầu tư Việt Nam với số tiền 14.400.000.000 đồng theo Quyết định 6638/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH - Một Thành Viên giai đoạn sau 2013 – 2015.
- (vii) Theo Nghị Quyết số 53/NQ-HĐTV ngày 03 tháng 10 năm 2014, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Sài Gòn Givral thông qua đấu giá công khai 170.000 cổ phần với giá 11.000 đồng/cổ phần tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

002-
ANH
TY
HỮU H
TE
AM
OCU

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***16. DỰ PHÒNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”.

Chi tiết dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Công ty Cổ phần Văn hóa Du lịch Gia Lai	-	3.418.037.200
Công ty Cổ phần Hàng không Jetstar Pacific	40.015.211.107	40.015.211.107
Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Saigontourist	-	830.177.259
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Madagui	-	285.045.689
Công ty Cổ phần Sài Gòn Givral	-	901.321.404
Công ty Cổ phần Eden	13.680.000.000	8.816.224.559
	<u>53.695.211.107</u>	<u>54.266.017.218</u>

17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	91.265.524.853	76.217.499.326
Chi phí sửa chữa	7.549.922.997	12.446.854.315
Chi phí Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen (i)	6.995.003.594	6.995.003.594
Chi phí lợi thế thương mại (ii)	102.152.211.894	-
Khác	10.408.898.836	11.242.513.458
	<u>218.371.562.174</u>	<u>106.901.870.693</u>

(i) Đây là chi phí của Tổng Công ty phát sinh trong giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2007 của Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen được thành lập theo Hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt nhưng đã ngừng hoạt động. Công ty tận dụng để cho thuê mặt bằng trong quá trình giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh của Hợp đồng góp vốn liên doanh này và khoản doanh thu cho thuê phát sinh tương ứng đang được ghi nhận vào khoản phải trả khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014 với số tiền là 29.080.056.313 đồng.

(ii) Căn cứ hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp đã được phê duyệt bởi Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 6040/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 đối với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ và quyết định số 6258/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2015 đối với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Thủ Đức, đây là lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 30 tháng 6 năm 2014.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

18. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	22%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	6.924.699.848	4.688.222.385
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(1.411.517.661)	(412.288.733)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	<u>5.513.182.187</u>	<u>4.275.933.652</u>



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2015		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2015	
	Nợ	Có			Nợ	Có
	VND	VND			VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	17.590.865.004	219.991.707.670	214.440.572.836	416.211.534	23.558.211.372
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	1.196.733.998	1.196.733.998	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	530.653.855	22.352.296.702	194.261.557.667	208.447.956.314	18.818.306.782	26.453.550.982
Thuế thu nhập cá nhân	3.988.462.481	1.807.679.668	23.595.680.507	22.371.984.674	2.307.310.775	1.352.839.379
Tiền thuế đất, thuế đất	135.436.536	142.082.016.539	167.671.087.758	168.405.084.965	-	141.212.582.796
Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.264	2.177.937.262	38.084.772.028	36.277.336.678	-	3.985.370.348
Thuế môn bài	-	-	17.500.000	17.500.000	-	-
Các loại thuế khác	11.570.350	1.646.460.776	2.479.382.516	3.896.604.938	-	215.052.419
Các khoản khác	-	1.028.666.822	940.848.697	72.075.276	-	1.897.440.243
	4.666.125.486	188.685.922.773	648.239.270.841	655.125.849.679	21.541.829.091	198.675.047.539

Trong đó

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước

21.541.829.091
198.675.047.539

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Phải trả từ hợp đồng hợp tác kinh doanh, đồng kiểm soát (i)	3.245.905.639	32.540.244.480
Phải treo chờ xử lý liên quan đến Liên doanh Khách sạn Thăng Long - Oscar (ii)	44.765.196.115	44.765.196.115
Khoản phải trả liên quan đến hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt (iii)	29.080.056.313	29.080.056.313
Các khoản phải trả, phải nộp khác	31.715.865.411	30.423.286.942
	<u><u>108.807.023.478</u></u>	<u><u>136.808.783.850</u></u>

- (i) Đây là khoản phải trả nhằm hoàn vốn đầu tư trong năm cho đối tác liên doanh trong hợp đồng hợp tác kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.
- (ii) Phải treo chờ xử lý là khoản tạm treo chờ xử lý liên quan đến việc hoàn tất Liên doanh Khách sạn Thăng Long - Oscar. Liên doanh này đã kết thúc vào ngày 10 tháng 5 năm 2010. Số liệu này sẽ được tất toán sau khi cơ quan thuế thực hiện xong việc quyết toán thuế cho liên doanh này.
- (iii) Chi tiết các khoản phải trả liên quan đến Hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Doanh thu cho thuê mặt bằng tại số 3, Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	27.809.090.884	27.809.090.884
Doanh thu kinh doanh Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen	1.170.965.429	1.170.965.429
Lãi vay phải trả	100.000.000	100.000.000
	<u><u>29.080.056.313</u></u>	<u><u>29.080.056.313</u></u>

00-1
HAI
GT
EMHI
IT
NA
HỒ

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

21. VAY NGẮN HẠN

	31/12/2014		Trong năm		31/12/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Trị	2.467.378.799	2.467.378.799	12.341.074.606	11.814.839.525	2.993.613.880	2.993.613.880
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Trị	2.467.378.799	2.467.378.799	2.856.096.032	5.323.474.831	-	-
	-	-	9.484.978.574	6.491.364.694	2.993.613.880	2.993.613.880
Vay dài hạn đến hạn trả						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Trị	13.494.428.000	13.494.428.000	13.847.948.000	13.470.428.000	13.871.948.000	13.871.948.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Trị	2.080.000.000	2.080.000.000	-	2.080.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Trị	-	-	4.040.000.000	-	4.040.000.000	4.040.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	6.424.000.000	6.424.000.000	7.376.000.000	6.400.000.000	7.400.000.000	7.400.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk	1.490.428.000	1.490.428.000	2.431.948.000	1.490.428.000	2.431.948.000	2.431.948.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh	3.500.000.000	3.500.000.000	-	3.500.000.000	-	-
	15.961.806.799	15.961.806.799	26.189.022.606	25.285.267.525	16.865.561.880	16.865.561.880

Khoản vay ngắn hạn bao gồm khoản vay của Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đồng Hà từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Trị theo Hợp đồng Tín dụng số 2703/2015-HĐTDHM/NHCT450 - SAIGON - DONG HA ngày 27 tháng 3 năm 2015. Hạn mức cho vay là 3.000.000.000 đồng với thời hạn cho vay 12 tháng và lãi suất vay phát sinh theo từng lần nhận nợ. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo và được hoàn trả trong năm 2016. Khoản vay với mục đích để bổ sung vốn lưu động.



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***22. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (i)	63.272.210.447	58.364.532.580
Phải trả từ hợp đồng hợp tác kinh doanh, đồng kiểm soát (ii)	108.140.918.144	108.075.678.983
Khác	3.786.246.955	3.546.602.017
	<u>175.199.375.546</u>	<u>169.986.813.580</u>

(i) Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn chủ yếu bao gồm tiền đặt cọc thuê tòa nhà Saigon Tourist Plaza tại số 35bis – 45 Lê Thánh Tôn và số 136 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh từ Công ty TNHH Parkson Việt Nam là 1.800.000 đô la Mỹ tương đương 40.410.000.000 đồng.

(ii) Đây là khoản phải trả nhằm hoàn vốn đầu tư cho các đối tác liên doanh trong hợp đồng hợp tác kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng. Chi tiết khoản phải trả tương ứng cho từng đối tác tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Hung Phú Gia	21.844.720.806	-
Goldwin Global Việt Nam	40.970.768.719	61.040.332.566
Âu Việt	45.325.428.619	47.035.346.417
	<u>108.140.918.144</u>	<u>108.075.678.983</u>

M.Đ.Ư.Đ.Đ.Đ.
TR
QUAN

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU SỐ B 09-DN/HN

23. VAY DÀI HẠN

	31/12/2014		Trong năm		31/12/2015	
	Giá trị VND	khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đak Lak	84.699.878.177	84.699.878.177	7.828.000.000	7.376.000.000	85.151.878.177	85.151.878.177
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đak Lak	12.531.686.616	12.531.686.616	736.120.861	2.431.948.000	10.835.859.477	10.835.859.477
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Trị	51.330.000.000	51.330.000.000	1.259.668.500	52.589.668.500	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Trị	-	-	58.223.765.050	6.160.775.876	52.062.989.174	52.062.989.174
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh	3.500.000.000	3.500.000.000	-	3.500.000.000	-	-
	152.061.564.793	152.061.564.793	68.047.554.411	72.058.392.376	148.050.726.828	148.050.726.828

Khoản vay dài hạn của các Công ty con bao gồm Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà và Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak từ các ngân hàng thương mại trong nước. Lãi suất các khoản vay theo từng lần nhận nợ cụ thể hoặc thay đổi theo Thông báo của ngân hàng. Các khoản vay với mục đích để đầu tư xây dựng các dự án khách sạn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tài sản cố định với tổng giá trị còn lại là 324.001.278.121 đồng được thế chấp cho các khoản vay dài hạn này (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 181.954.515.459 đồng).

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	13.871.948.000	13.494.428.000
Trong năm thứ hai	14.829.428.000	19.633.276.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	52.307.844.000	60.147.704.000
Sau năm năm	80.913.454.828	72.280.584.793
	<u>161.922.674.828</u>	<u>165.555.992.793</u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	<u>(13.871.948.000)</u>	<u>(13.494.428.000)</u>
	<u><u>148.050.726.828</u></u>	<u><u>152.061.564.793</u></u>

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Quyết định số 4849/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01 tháng 10 năm 2014 đã chấp thuận tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty từ 5.300.000 triệu đồng lên 6.410.755 triệu đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn góp của chủ sở hữu là 5.714.474.619.662 đồng.

Thay đổi của vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn góp của chủ sở hữu VNĐ	Vốn khác của chủ sở hữu VNĐ	Chênh lệch đánh giá lại tài sản VNĐ	Quỹ đầu tư phát triển (Phần loại lại) VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính (Phần loại lại) VNĐ	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp VNĐ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VNĐ	Tổng VNĐ
Tại ngày 01/01/2014								
Lợi nhuận trong năm	5.268.046.218.660	126.197.377	-	246.775.433.867	2.663.360.005	419.940.932.906	1.738.134.463.990	7.675.686.606.805
Lãi phát sinh từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	1.073.259.463.543	1.073.259.463.543
Phí phục vụ phải trả cho người lao động	-	-	-	-	-	23.001.666.614	-	23.001.666.614
Trích lập các quỹ	-	-	-	290.356.337.113	514.870.840	-	(81.259.942.807)	(81.259.942.807)
Bổ sung nguồn vốn kinh doanh từ các quỹ	445.697.436.332	-	-	(445.697.436.332)	-	-	(432.090.613.800)	(141.219.405.847)
Hoàn thuế trong năm	-	-	-	-	-	-	12.071.687.683	12.071.687.683
Trích lợi nhuận nộp vào Ngân sách Nhà nước	-	-	-	-	-	-	(537.325.579.259)	(537.325.579.259)
Phân chia lãi bên liên doanh	-	-	-	-	-	-	(9.947.771.147)	(9.947.771.147)
Điều chỉnh khác	169.529.915	(8.868)	-	(1.757)	(17.188)	-	(10.010.971.224)	(9.841.469.122)
Tại ngày 31/12/2014	5.713.913.184.907	126.188.509	-	91.434.332.891	3.178.213.657	442.942.599.520	1.752.830.736.979	8.004.425.256.463
Áp dụng chỉnh sách kế toán mới	-	-	-	3.178.213.657	(3.178.213.657)	-	-	-
Tại ngày 01/01/2015 (phần loại lại)	5.713.913.184.907	126.188.509	-	94.612.546.548	-	442.942.599.520	1.752.830.736.979	8.004.425.256.463
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	1.129.165.047.488	1.129.165.047.488
Lãi phát sinh từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	-	-	-	19.270.299.561	-	19.270.299.561
Phí phục vụ phải trả cho người lao động	-	-	-	-	-	-	(85.311.368.114)	(85.311.368.114)
Trích lập các quỹ	-	-	-	38.241.207.773	-	-	(71.886.852.200)	(33.645.644.427)
Bổ sung nguồn vốn kinh doanh từ các quỹ (i)	17.207.625.091	-	-	(17.207.625.091)	-	-	-	-
Điều chuyển quỹ	-	-	-	(111.769.950.249)	-	-	-	-
Đánh giá lại tài sản khi cổ phần hóa (iii)	-	-	409.027.592.791	-	-	-	-	-
Giảm vốn do bán giao tài sản cho đơn vị Nhà nước	(10.524.516.930)	-	-	-	-	-	-	(10.524.516.930)
Trích lợi nhuận nộp vào Ngân sách Nhà nước (ii)	-	-	-	-	-	-	(513.129.409.701)	(513.129.409.701)
Trích quỹ và tăng vốn từ Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist (Thuyết minh số 14.i)	-	-	-	-	-	-	(138.955.650.866)	(138.955.650.866)
Chênh lệch tỷ giá (Thuyết minh số 14.ii)	-	-	-	-	-	-	27.943.369.656	27.943.369.656
Phân chia lãi bên liên doanh	-	-	-	-	-	3.917.378	(11.081.878.300)	(11.081.878.300)
Điều chỉnh khác	(6.121.673.406)	-	-	-	-	-	19.338.927.553	13.221.171.525
Tại ngày 31/12/2015	5.714.474.619.662	126.188.509	409.027.592.791	3.876.178.981	-	462.216.816.459	2.220.682.872.744	8.810.404.269.146



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

- (i) Theo Công văn số 1186 ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chi Cục tài chính Doanh nghiệp về việc phê duyệt báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2013 của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên, Tổng Công ty đã tạm trích Quỹ đầu tư phát triển là 17.207.625.091 đồng, đồng thời chuyển số tiền đó từ Quỹ đầu tư phát triển sang nguồn vốn góp của chủ sở hữu.
- (ii) Khoản nộp Ngân sách Nhà nước từ lợi nhuận năm 2014 và năm 2015 theo Nghị quyết số 54/2013/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2013 và Nghị quyết số 57/2013/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội.
- (iii) Giá trị tài sản tăng lên sau khi đánh giá lại cho mục đích cổ phần hóa doanh nghiệp theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 6258/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2015 cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Thủ Đức và Quyết định số 6040/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ.

25. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Vốn điều lệ đã góp	477.445.593.904	460.762.531.954
Vốn khác đã góp	114.508.376	114.508.376
Quỹ Đầu tư phát triển	3.729.693.117	3.509.112.094
Lỗi lũy kế	(22.480.530.032)	(21.316.340.536)
	458.809.265.365	443.069.811.888

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại:

	31/12/2015	31/12/2014
Đô la Mỹ (USD)	3.167.654	9.094.163
Euro (EUR)	44.608	17.030
Yên Nhật (JPY)	1.099.816	298.200
Đô la Úc (AUD)	14.866	17.250

27. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬNBộ phận theo lĩnh vực địa lý

Tổng Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Tổng Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, Tổng Công ty tổ chức các hoạt động kinh doanh theo từng lĩnh vực trên cơ sở các công ty con hoạt động tương đối riêng biệt.

Hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm các bộ phận như sau:

- Hoạt động kinh doanh du lịch, khách sạn: Công ty mẹ, Công ty TNHH Sài Gòn Bàn Giốc, Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Sài Gòn Hạ Long, Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn Ninh Chữ, Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Phú Yên, Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Thủ Đức, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ, Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đồng Hà, Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Sông Cầu, Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Thương mại Phú Thọ

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

- Hoạt động kinh doanh lữ hành: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lữ hành Saigontourist.

- Hoạt động triển lãm và tổ chức các hoạt động triển lãm: Công ty Liên doanh Hội Chợ Triển lãm Sài Gòn.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015:

	Kinh doanh du lịch, dịch vụ	Kinh doanh lữ hành	Hoạt động triển lãm	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản					
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.538.952.826.194	81.137.953.329	137.186.235.327	-	1.757.277.014.850
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.351.072.300.262	10.000.000.000	59.000.000.000	-	1.420.072.300.262
Các khoản phải thu ngắn hạn	437.932.213.879	321.696.712.798	6.982.797.714	(87.506.001.218)	679.105.723.173
Hàng tồn kho	22.777.850.146	33.565.957	271.035.947	-	23.082.452.050
Tài sản ngắn hạn khác	64.118.675.153	2.830.903.141	319.006.937	-	67.268.585.231
Các khoản phải thu dài hạn	56.621.532.480	3.280.916.000	-	-	59.902.448.480
Tài sản cố định	1.756.245.585.730	39.649.039.523	554.668.727.420	-	2.350.563.352.673
Bất động sản đầu tư	28.381.527.413	-	-	-	28.381.527.413
Tài sản dở dang dài hạn	583.278.797.627	-	18.024.866.217	-	601.303.663.844
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.736.057.913.890	1.485.000.000	-	(162.739.025.333)	3.574.803.888.557
Tài sản dài hạn khác	220.280.477.745	1.714.435.095	1.889.831.521	-	223.884.744.361
Tổng tài sản hợp nhất	9.795.719.700.519	461.828.525.843	778.342.501.083	(250.245.026.551)	10.785.645.700.894
Nợ phải trả					
Nợ ngắn hạn	881.635.006.527	342.352.968.516	27.248.527.930	(87.487.462.474)	1.163.749.040.499
Nợ dài hạn	351.442.664.628	689.000.000	570.000.000	(18.538.744)	352.683.125.884
Tổng nợ phải trả hợp nhất	1.233.077.671.155	343.041.968.516	27.818.527.930	(87.506.001.218)	1.516.432.166.383

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015:

	Kinh doanh du lịch, dịch vụ	Kinh doanh lữ hành	Hoạt động triển lãm	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tổng doanh thu thuần	2.510.026.747.376	148.638.751.481	3.437.610.608.446	(559.673.337.764)	5.536.602.769.539
Chi phí kinh doanh	1.995.283.439.670	98.952.359.341	3.368.476.277.604	(559.673.337.764)	4.903.038.738.851
- Giá vốn hàng bán	1.712.496.194.973	42.461.993.928	3.279.605.139.438	(559.673.337.764)	4.474.889.990.575
- Chi phí bán hàng	94.942.882.099	3.148.953.346	41.302.009.151	-	139.393.844.596
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	187.844.362.598	53.341.412.067	47.569.129.015	-	288.754.903.680
Kết quả hoạt động kinh doanh	514.743.307.706	49.686.392.140	69.134.330.842	-	633.564.030.688
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết					437.642.910.107
Doanh thu hoạt động tài chính					210.946.111.270
Chi phí tài chính					19.054.304.886
Lợi nhuận khác					77.359.111.914
Lợi nhuận trước thuế					1.340.457.859.093
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					194.261.557.667
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(1.237.248.535)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					1.147.433.549.961

2500

NH

ÔNG

NHÌM

LOI

ET N

TP. H

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***28. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	2015 VND	2014 VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
- Doanh thu dịch vụ lữ hành	2.898.231.316.266	3.164.768.072.465
- Doanh thu phòng	712.765.108.395	643.553.445.171
- Doanh thu dịch vụ ăn uống	941.015.836.520	280.923.353.037
- Doanh thu dịch vụ trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài	109.960.480.489	91.480.091.432
- Doanh thu vui chơi giải trí từ Công viên Văn hóa Đầm Sen	187.855.974.363	201.714.065.854
- Doanh thu cho thuê mặt bằng	308.010.416.144	258.903.123.008
- Thu phí dịch vụ	160.960.041.449	161.452.847.942
- Thu học phí	65.485.177.589	59.262.170.528
- Doanh thu khác	171.992.078.835	257.870.823.426
	5.556.276.430.050	5.119.927.992.863
Các khoản giảm trừ doanh thu		
- Hàng bán bị trả lại	19.632.466.968	30.665.613.504
- Chiết khấu thương mại	41.193.543	-
	19.673.660.511	30.665.613.504
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.536.602.769.539	5.089.262.379.359

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nguyên vật liệu	431.233.968.899	429.378.139.916
Chi phí nhân viên	519.039.613.950	428.368.519.371
Chi phí khấu hao tài sản cố định	214.135.320.760	200.695.920.179
Chi phí mua ngoài	2.900.004.416.626	2.457.071.625.566
Tiền thuê đất	80.047.335.470	53.078.851.756
Chi phí khác	330.429.334.870	438.225.984.002
	4.474.889.990.575	4.006.819.040.790

30. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	457.651.642.276	451.423.635.174
Chi phí nhân viên	656.802.934.128	587.507.667.521
Chi phí khấu hao tài sản cố định	236.074.350.433	229.455.597.655
Chi phí công cụ, dụng cụ, vật dụng	68.443.548.906	17.887.320.178
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.038.035.019.745	2.669.254.498.042
Tiền thuê đất	144.745.056.318	199.970.298.164
Chi phí khác	301.286.187.045	445.434.856.593
	4.903.038.738.851	4.600.933.873.327

102-C
H
Y
J
U
H
A
T
E
M
C
H
I

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2015	2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi	119.369.290.941	131.919.755.825
Cổ tức, lợi nhuận được chia	79.916.664.320	89.209.075.950
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.771.159.973	4.100.788.894
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	1.847.274.900	50.626.672.037
Khác	41.721.136	1.268.666
	210.946.111.270	275.857.561.372

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí lãi vay	12.246.080.254	14.299.632.110
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.727.613.659	1.868.703.899
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	4.650.467.361	1.170.190.273
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư	(570.806.111)	(1.944.813.991)
Khác	949.723	448.961.206
	19.054.304.886	15.842.673.497

33. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí nhân viên	*17.846.957.780	14.845.636.964
Chi phí vật liệu bao bì	98.693.242	39.806.005
Chi phí đồ dùng văn phòng	861.942.194	200.775.747
Chi phí khấu hao tài sản cố định	143.273.805	133.351.075
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.932.110.772	12.065.006.007
Chi phí bằng tiền khác	95.510.866.803	78.258.591.195
	139.393.844.596	105.543.166.993

34. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	140.326.457.776	141.554.792.828
Chi phí vật liệu quản lý	6.565.412.503	3.420.165.229
Chi phí đồ dùng văn phòng	5.481.728.382	8.775.523.973
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.265.833.631	15.371.767.346
Chi phí thuê, phí, lệ phí	42.029.245.645	141.096.971.594
(Hoàn nhập)/chi phí dự phòng	(37.108.317.989)	40.824.641.345
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.810.725.002	33.321.770.772
Chi phí bằng tiền khác	75.383.818.730	104.206.032.457
	288.754.903.680	488.571.665.544

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***35. THU NHẬP KHÁC**

	2015	2014
	VND	VND
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	12.185.883.935	-
Thu từ bồi thường	97.359.272	82.985.459
Thu nhập từ thù lao đại diện vốn	2.704.285.331	2.489.213.401
Thu bù lỗ từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	49.742.909.561	25.835.658.333
đồng kiểm soát (i)	18.569.806.582	50.750.521.563
Các khoản thu nhập khác	83.300.244.681	79.158.378.756

- (i) Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh đồng kiểm soát đã ký kết cho hoạt động trò chơi điện tử có thưởng, Tổng Công ty sẽ được các đối tác kinh doanh bù lỗ khi hoạt động này bị lỗ. Số tiền thể hiện khoản bù lỗ mà Tổng Công ty nhận được trong năm 2015 từ hoạt động trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài.

36. CHI PHÍ KHÁC

	2015	2014
	VND	VND
Chi thanh lý tài sản cố định	-	1.861.024.128
Chi thù lao đại diện vốn	1.783.549.708	1.306.887.069
Khác	4.157.583.059	5.156.149.180
	5.941.132.767	8.324.060.377

37. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	192.693.767.993	167.506.944.654
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	1.567.789.674	328.764.110
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	194.261.557.667	167.835.708.764

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được tính như sau:

	2015	2014
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	1.340.457.859.093	1.252.144.608.751
Các khoản điều chỉnh tăng	240.704.674.328	76.990.429.421
Các khoản điều chỉnh giảm	(698.935.731.298)	(560.359.283.816)
Thu nhập chịu thuế	882.226.802.123	768.775.754.356
Chuyển lỗ các năm trước	(1.143.667.740)	(1.340.663.872)
Thu nhập tính thuế	881.083.134.383	767.435.090.484
Trong đó:		
Thu nhập tính thuế chịu lãi suất 22%	823.857.055.884	700.996.327.963
Thu nhập tính thuế chịu lãi suất 20%	57.226.078.499	66.438.762.521
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	192.693.767.993	167.506.944.654

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% trên thu nhập tính thuế (năm 2014: 22%), ngoại trừ:

- Công ty Liên doanh Hội chợ Triển lãm Sài Gòn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 10 năm tính từ năm đầu tiên hoạt động (từ năm 2006 đến năm 2015) và thuế suất thông thường cho những năm tiếp theo.
- Công ty Cổ phần Sài Gòn Sông Cầu và Công ty Cổ phần Sài Gòn Ba Bể có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế bởi vì Công ty có tổng doanh thu trong năm không vượt quá 20 tỷ đồng theo hướng dẫn tại Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014.

Trong năm, Tổng Công ty phát sinh khoản chuyển lỗ từ Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Phú Yên với số tiền là 481.806.763 đồng (2014: 8.979.481 đồng), Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn Ninh Chữ với số tiền là 582.306.923 đồng (2014: 1.331.684.391 đồng) và Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak với số tiền là 79.554.054 đồng (2014: 0 đồng) vào thu thập tính thuế.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, thuế suất thông thường sẽ là 20%.

38. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	131.709.073.148	211.880.671.769

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Trong vòng một năm	118.755.490.086	91.646.463.058
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	450.326.739.358	358.675.786.199
Sau năm năm	2.817.131.898.980	2.021.045.384.423
	3.386.214.128.424	2.471.367.633.680

39. CAM KẾT VỐN

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Công trình xây dựng, máy móc thiết bị	364.555.145.794	231.901.631.370

40. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Tổng Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

12500
HI NH
CÔNG
NHIÊN
ELO
TET N
TP. H

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 21 và 23 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn 100% vốn Nhà nước (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.757.277.014.850	2.073.769.781.361
Phải thu khách hàng và phải thu khác	417.714.933.422	324.072.802.969
Các khoản đầu tư tài chính	2.159.855.851.789	1.288.299.718.996
	4.334.847.800.061	3.686.142.303.326
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	164.916.288.708	168.023.371.592
Phải trả người bán và phải trả khác	411.185.226.013	408.966.729.381
Chi phí phải trả	96.280.022.081	92.414.652.201
	672.381.536.802	669.404.753.174

Tổng Công ty chưa đánh giá được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá các khoản đầu tư) và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Rủi ro này được Tổng Công ty quản trị bằng chính sách cân đối nguồn thu và chi ngoại tệ nhằm đảm bảo giảm thiểu rủi ro về tỷ giá thông qua việc ký kết hợp đồng với các khách hàng theo đối ứng ngoại tệ phải trả cho nhà cung cấp và điều chỉnh linh hoạt giá bán hàng hoặc giá cung cấp dịch vụ khi có sự biến động lớn về tỷ giá.

002
ANH
TY
HỮU H
TTE
AM
CH

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	211.644.605.797	317.178.742.218	48.266.492.897	1.074.891.573

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tổng Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% so với Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tổng Công ty sẽ tăng/giảm các khoản tương ứng như sau:

	2015	2014
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	8.168.905.645	15.805.192.532

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Tổng Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Tổng Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ giảm/tăng 3.298.325.774 đồng (năm 2014: 3.360.467.432 đồng).

Quản lý rủi ro về giá các khoản đầu tư

Tổng Công ty chịu rủi ro về giá của các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Hội đồng Thành viên của Tổng Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tổng Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

T.INH H. NH. H.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất****Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trợ giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
31/12/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.757.277.014.850	-	1.757.277.014.850
Phải thu khách hàng và phải thu khác	357.812.484.942	59.902.448.480	417.714.933.422
Các khoản đầu tư tài chính	1.420.072.300.262	739.783.551.527	2.159.855.851.789
	<u>3.535.161.800.054</u>	<u>799.686.000.007</u>	<u>4.334.847.800.061</u>
31/12/2015			
Các khoản vay	16.865.561.880	148.050.726.828	164.916.288.708
Phải trả người bán và phải trả khác	235.985.850.467	175.199.375.546	411.185.226.013
Chi phí phải trả	96.280.022.081	-	96.280.022.081
	<u>349.131.434.428</u>	<u>323.250.102.374</u>	<u>672.381.536.802</u>
Chênh lệch thanh khoản thuần	<u>3.186.030.365.626</u>	<u>476.435.897.633</u>	<u>3.662.466.263.259</u>
	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
31/12/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.073.769.781.361	-	2.073.769.781.361
Phải thu khách hàng và phải thu khác	269.090.714.255	54.982.088.714	324.072.802.969
Các khoản đầu tư tài chính	709.787.939.889	578.511.779.107	1.288.299.718.996
	<u>3.052.648.435.505</u>	<u>633.493.867.821</u>	<u>3.686.142.303.326</u>
31/12/2014			
Các khoản vay	15.961.806.799	152.061.564.793	168.023.371.592
Phải trả người bán và phải trả khác	238.979.915.801	169.986.813.580	408.966.729.381
Chi phí phải trả	92.414.652.201	-	92.414.652.201
	<u>347.356.374.801</u>	<u>322.048.378.373</u>	<u>669.404.753.174</u>
Chênh lệch thanh khoản thuần	<u>2.705.292.060.704</u>	<u>311.445.489.448</u>	<u>3.016.737.550.152</u>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

0112
CHI
CƠ
ACHN
DEI
VIỆ
1-1

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Tổng Công ty là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, chi tiết các bên liên quan bao gồm công ty liên kết, liên doanh được trình bày tại Thuyết minh số 14.

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch trọng yếu sau với các bên liên quan:

	2015	2014
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và dịch vụ		
Công ty liên doanh, liên kết	5.115.367.911	7.230.086.424
Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty liên doanh, liên kết	26.103.940.986	20.458.517.772
Góp vốn đầu tư		
Công ty liên doanh, liên kết	78.100.000.000	176.213.000.000
Nhận lại góp vốn		
Công ty liên doanh, liên kết	399.163.832.950	88.930.100.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia		
Công ty liên doanh, liên kết	422.426.886.659	374.198.943.099
Thu nhập Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc trong năm:		
	2015	2014
	VND	VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi	4.615.932.857	4.510.397.062
Số dư với các bên liên quan:		
	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Phải thu khách hàng		
Công ty liên doanh, liên kết	1.980.689.187	569.465.412
Các khoản phải thu khác		
Công ty liên doanh, liên kết	109.515.000.443	82.690.495.854
Các khoản phải thu dài hạn khác		
Công ty liên doanh, liên kết	45.124.500.000	42.933.600.000
Phải trả người bán		
Công ty liên doanh, liên kết	1.112.193.379	1.239.305.741

42. NỢ TIỀM TÀNG

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng góp vốn liên doanh thành lập Trung tâm Thương mại Bowling Đàm Sen, Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt ký hợp đồng thuê tài sản từ một công ty cho thuê tài chính. Trong năm 1999, Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt và công ty cho thuê tài chính đã xảy ra tranh chấp liên quan đến hợp đồng thuê tài sản đó. Theo Bản án số 02/2010/KDTM-PT ngày 12 tháng 01 năm 2010 do Tòa án Nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định, Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Du lịch Phú Thọ chịu trách nhiệm liên đới trong việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính. Sau đó, Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Du lịch Phú Thọ đã nộp đơn kháng cáo lên Tòa án

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Vụ án được Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vào ngày 13 tháng 12 năm 2013. Theo đó, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án số 1457/2013/KDTM-ST quyết định Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Du lịch Phú Thọ có trách nhiệm liên đới trong việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính. Ngày 06 tháng 01 năm 2014, Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Du lịch Phú Thọ tiếp tục nộp đơn kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 30 tháng 9 năm 2014, Tòa án Nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Du lịch Phú Thọ chưa nhận được quyết định cuối cùng của tòa án về khoản nợ tiềm tàng trong việc tranh chấp này, do đó, Tổng Công ty chưa ghi nhận các khoản nợ tiềm tàng có thể phát sinh với các bên liên quan tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

43. SỐ LIỆU SO SÁNH

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Tổng Công ty đã áp dụng Thông tư 200. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm 2014 đã được phân loại lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 như sau:

002-C
ANH
TY
HỮU HẠ
TE
AM
Ồ CHỈ

QUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Chi tiêu	Mã số	31/12/2014	Chi tiêu	Mã số	31/12/2014	Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC	Thay đổi
I. Tài sản							
1. Đầu tư ngắn hạn	121	639.479.939.889	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	709.787.939.889		Đổi tên và phân loại lại
2. Phải thu khách hàng	131	153.537.340.524	2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	153.537.340.524		Đổi tên
3. Trả trước cho người bán	132	169.265.966.053	3. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	169.265.966.053		Đổi tên
4. Các khoản phải thu khác	135	156.685.366.359	4. Phải thu ngắn hạn khác	136	184.683.021.379		Đổi tên và phân loại lại
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	27.997.655.020	5. Tài sản ngắn hạn khác	155	-		Phân loại lại
6. Phải thu dài hạn khác	218	51.464.188.233	6. Phải thu dài hạn khác	216	54.855.507.327		Phân loại lại
7. Đầu tư dài hạn khác	258	648.819.779.107	7. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	563.406.779.107		Đổi tên và phân loại lại
8. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	(54.266.017.218)	8. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	15.105.000.000		Phân loại lại
9. Tài sản dài hạn khác	268	3.391.319.094	9. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(54.266.017.218)		Đổi tên
			10. Tài sản dài hạn khác	268	-		Phân loại lại
II. Nguồn vốn							
1. Phải trả người bán	312	104.400.882.932	1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	104.400.882.932		Đổi tên
2. Người mua trả tiền trước	313	125.428.599.109	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	125.428.599.109		Đổi tên
3. Chi phí phải trả	316	92.414.652.201	3. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	92.414.652.201		Đổi tên
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	136.808.783.850	4. Phải trả ngắn hạn khác	319	136.808.783.850		Đổi tên
5. Doanh thu chưa thực hiện	338	32.783.170.129	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	32.783.170.129		Đổi tên
6. Quỹ đầu tư phát triển	417	91.434.332.891	6. Quỹ đầu tư phát triển	418	94.612.546.548		Phân loại lại
7. Quỹ dự phòng tài chính	418	3.178.213.657	7. Quỹ dự phòng tài chính		-		Phân loại lại

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Chi tiêu	Mã số	2014	Chi tiêu	Mã số	2014
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.151.411.044.709	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.119.927.992.863
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	62.148.665.350	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	30.665.613.504
Thu nhập khác	31	81.190.987.130	Thu nhập khác	31	79.158.378.756
Chi phí khác	32	10.356.668.751	Chi phí khác	32	8.324.060.377

(Signature)

Trần Doãn Định
Người lập biểu

Lê Thị Hoàng Mai
Kế toán trưởng



Trần Hùng Việt
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 5 năm 2016
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam